

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Thịnh;
2. Bà Ninh Thị Tám;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 02 năm 1983, tại huyện P, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm C, xã C, huyện P, tỉnh T.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: lớp 6/12;

Con ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1959; Có vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; Con: có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ : xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh T.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1956. (vắng mặt)
Địa chỉ : xóm Đ1, xã C, huyện P, tỉnh T.
2. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Địa chỉ : xóm C, xã C, huyện P, tỉnh T.
3. Anh Lại Hồng T2, sinh năm 1971 (vắng mặt).
Địa chỉ : xóm Đ2, xã C, huyện P, tỉnh T.
4. Anh Dương Văn T2, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ : xóm B, xã C, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2022, Nguyễn Văn L từ nhà đi ra quán nước của ông Nguyễn Trọng H (SN 1956) ở xóm Đ1, xã C, huyện Phú Lương, ngồi uống rượu chờ đến giờ đi viếng đám ma. Đến khoảng 7 giờ 30 phút, anh Đinh Văn Q (SN 1986 trú tại xóm Đ, xã C, huyện Phú Lương) đến quán của ông H, do có quen biết từ trước, anh Q vào ngồi cùng bàn, cạnh bên tay trái cách L khoảng 50 cm để uống nước chè nói chuyện. Nói chuyện được một lúc, thấy L có biểu hiện say rượu, nói linh tinh, Q nhắc “say rượu thì đi về đi, ngồi đây nói linh tinh mọi người cười cho”. L bực tức và bảo Q “tao đập cho mày cái bây giờ”, rồi lập tức đứng dậy, cúi người, tay trái túm vào tóc Q, tay phải cầm cốc thủy tinh đựng rượu đang uống trên bàn (loại cốc thủy tinh trong suốt có thể tích 160ml dạng hình trụ tròn cao 8,3cm, đường kính miệng cốc 6cm, đường kính đáy cốc 4,5cm; độ dày của là 0,3cm), đập 01 nhát vào mắt phải của anh Q, khiến anh Q bị thương và chảy máu ở mắt phải, L bị mảnh vỡ cốc thủy tinh đâm chảy máu ở đầu ngón cái và lòng bàn tay phải. Thấy đánh nhau mọi người vào can ngăn, sự việc kết thúc. Sau đó, anh Q điều khiển xe mô tô đến Trạm y tế xã C, huyện Phú Lương sơ cứu rồi được chuyển xuống Bệnh viện A Thái Nguyên để điều trị từ ngày 17/4/2022 đến ngày 04/5/2022 ra viện.

Tại Bệnh án số 07433/22 ngày 04/5/2022 của Bệnh viện A Thái Nguyên đối với Đinh Văn Q xác định: Thị lực MP: ST+, MT: 8/10. Mi mắt (P) sưng nề, chảy nhiều máu qua vết rách da mi, rách mi nhiều vị trí. Kết mạc phù nề, xuất huyết diện rộng, củng mạc rách vị trí 16h, dài 4mm, bờ nhám nhờ, kẹt tổ chức nội nhãn, rách củng mạc tại vị trí 9h sát rìa giác mạc dài khoảng 2mm, giác mạc rách phức tạp, phôi kẹt tổ chức nội nhãn, xếp tiền phòng toàn bộ. Bệnh nhân được làm các xét nghiệm, được chẩn đoán “Mắt phải chấn thương vỡ nhãn cầu”.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tật số 300/TgT ngày 18/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Đinh Văn Q, kết luận: Dấu hiệu

chính qua giám định: Mắt phải chấn thương mắt chức năng thị giác, hiện tại có 02 sẹo vết thương phần mềm vùng mắt KT nhỏ trên người HIV. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45%. Áp dụng theo phương pháp tính theo thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Biên bản sự việc; Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ, kết luận giám định, sơ đồ và biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác quá trình điều tra đã thu thập.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng đối với Nguyễn Văn L. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 7 đến 8 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ được trừ đi số tiền 40.000.000đ bị cáo đã bồi thường. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 60.000.000đ cho bị hại.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo là tự nguyện, khách quan phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ căn cứ để xác định: Hồi 8 giờ ngày 17/4/2022, tại quán nước của ông Nguyễn Trọng H thuộc xóm Đ1, xã C, huyện Phú Lương, do bức tức vì bị Đinh Văn Q nhắc nhở về việc uống rượu, Nguyễn Văn L cầm trong lòng bàn tay phải 01 cốc thủy tinh trong suốt, đập 01 nhát vào mắt phải của anh Q, gây thương tích cho anh Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

i) Có tính chất côn đồ ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Như vậy, bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì bị hại nhắc nhở việc bị cáo uống rượu mà bị cáo đã dùng chiếc cốc thủy tinh là vật

cứng gây thương tích cho anh Q, hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ và chiếc cốc được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây thương tích cho anh Q bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Q số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Tại phiên tòa bị hại anh Q xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây thương tích cho người khác, nên cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Đinh Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường thương tích cho anh số tiền tổng cộng là 100.000.000đ. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại, việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện nên cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về khoản tiền bồi thường. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh Q số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*). Anh Q xác định đã nhận được số tiền này nên ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*). Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*).

[7] Về vật chứng vụ án: 07 (bảy) mảnh vỡ cốc thủy tinh trong suốt được niêm phong trong hộp bìa carton thu giữ trong quá trình điều tra vụ án, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt và về các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, khoản b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2022.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*). Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Q số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 07 (bảy) mảnh vỡ cốc thủy tinh trong suốt được niêm phong trong hộp bìa carton.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 91/2022 ngày 05/9/2022 giữa Cơ quan Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) án phí dân sự sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thanh Tùng

